

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/11/2024
“*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyên và bà Hoàng Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 140/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Anh T, sinh năm 2001, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Xuân Q, sinh năm 1999, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Đặng Thị Anh T trình bày: Chị Đặng Thị Anh T và anh Bùi Xuân Q là vợ chồng, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông ngày 12/10/2022; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, nguyên nhân là do giữa anh chị không có sự hòa hợp, mặc dù đã nhiều lần cố gắng vun vén cho cuộc sống hôn nhân, nhưng cuộc sống hôn nhân của anh chị không có tiến triển, khiến cho cuộc sống hôn nhân giữ anh chị không thể kéo dài, hiện nay chị T và anh Q đã không còn chung sống với nhau. Nên chị Đặng Thị Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Đặng Thị Anh T được ly hôn với anh Bùi Xuân Q.

Về con chung: Chị Đặng Thị Anh T và anh Bùi Xuân Q có 01 con chung là Bùi Đặng Thảo N, sinh ngày 08/4/2023, sau khi chị T và anh Q không còn

sống chung với nhau thì con chung ở với chị T. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng tiếp tục nuôi con chung Bùi Đăng Thảo N, sinh ngày 08/4/2023, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Ngày 07/11/2024 chị Đặng Thị Anh T có đơn xét xử vắng mặt.

Theo lời khai của bị đơn, anh Bùi Xuân Q có trong hồ sơ vụ án. Anh Bùi Xuân Q và chị Đặng Thị Anh T là vợ chồng, đăng ký kết hôn tại xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 12/10/2022; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có phát sinh nhiều mâu thuẫn vợ chồng, anh Q và chị T đã không còn sống chung với nhau được 1 năm nay. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Q đồng ý.

Về con chung: Chị Đặng Thị Anh T và anh Bùi Xuân Q có 01 con chung là Bùi Đăng Thảo N, sinh ngày 08/4/2023. Nay chị T có nguyện vọng nuôi cháu N thì anh Q đồng ý.

Ngày 01/11/2024 anh Bùi Xuân Q có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về tài sản chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quá trình tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Anh T, cụ thể:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Anh T ly hôn với anh Bùi Xuân Q.

Về con chung: Giao con Bùi Đăng Thảo N, sinh ngày 08/4/2023 cho chị Đặng Thị Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị Đặng Thị Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về án phí: Chị Đặng Thị Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:*

Nguyên đơn chị Đặng Thị Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung với anh Bùi Xuân Q. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Bùi Xuân Q hiện đang cư trú tại thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc chấp hành pháp luật của bị đơn.*

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật. Trước khi mở phiên tòa, chị Đặng Thị Anh T và anh Bùi Xuân Q đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

[3]. *Về nội dung vụ án:*

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Q đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa chị T và anh Q thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, chị T có nguyện vọng được ly hôn với anh Q; anh Q thừa nhận giữa vợ chồng anh chị thường xuyên có mâu thuẫn vợ chồng, bất đồng quan điểm sống, hiện nay đã không còn sống chung với nhau và đồng ý theo yêu cầu của chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh Q là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T với anh Q không còn sống chung với nhau, chị T và anh Q không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng nên cần chấp nhận cho chị T ly hôn với anh Q.

[3.2]. Về con chung: Chị T và anh Q có 01 con chung là Bùi Đặng Thảo N, sinh ngày 08/4/2023, sau khi chị T và anh Q không sống chung với nhau thì cháu Bùi Đặng Thảo N ở với chị T, chị T có nguyện vọng nuôi con, anh Q đồng ý giao cháu N cho chị T nuôi con. Nên giao cháu N cho T nuôi là phù hợp. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung:* Không có nên không đề cập giải quyết.

[5]. *Về án phí:* Chị Đặng Thị Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp.

[6]. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Anh T.

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Anh T ly hôn anh Bùi Xuân Q.

2. Về con chung: Giao con chung là Bùi Đặng Thảo N, sinh ngày 08/4/2023 cho chị Đặng Thị Anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tới tuổi trưởng thành. Anh Bùi Xuân Q có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông theo biên lai số 0004321 ngày 09 tháng 10 năm 2024.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đăk Song;
- UBND xã Thuận Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Thanh Tâm

